

**CHI NHÁNH PHÁT ĐIỆN DẦU KHÍ
NHÀ MÁY NHIỆT ĐIỆN SÔNG HẬU 1**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 133 /NMĐSH1-TM

Hậu Giang, ngày 24 tháng 01 năm 2025

V/v cung cấp báo giá hàng hóa cho gói thầu
GT2025-SCĐK-16- Mua sắm VTTT phần Cơ
nhiệt Máy nghiền /

Kính gửi: Các nhà cung cấp

Chi nhánh phát điện Dầu khí/ Nhà máy Điện Sông Hậu 1 (NMNĐ Sông Hậu 1) đang có nhu cầu triển khai mua sắm cho gói thầu GT2025-SCĐK-16- Mua sắm VTTT phần Cơ nhiệt Máy nghiền, NMNĐ Sông Hậu 1 đề nghị Quý Công ty quan tâm, nghiên cứu và cung cấp báo giá cho hàng hóa nói trên với nội dung như sau:

1. Phạm vi công việc:
 - Danh mục hàng hóa: như Phụ lục đính kèm
 - Hàng hóa mới 100%, chưa qua sử dụng, bảo hành tối thiểu 12 tháng, sản xuất từ năm 2023 trở lại đây.
 - Cung cấp tài liệu nhà sản xuất, cung cấp CO, CQ/các tài liệu liên quan khác.
2. Tiến độ cung cấp: Nhà cung cấp chào thời gian tốt nhất để Nhà máy xem xét.
3. Địa điểm giao hàng: Nhà máy Nhiệt Điện Sông Hậu 1, Ấp Phú Xuân, Thị Trấn Mái Dầm, Huyện Châu Thành, Tỉnh Hậu Giang.
4. Hiệu lực báo giá: 60 ngày kể từ ngày báo giá.
5. Thời gian gửi báo giá: trước 10h00 ngày 10/02/2025.
6. Phương thức gửi báo giá: gửi trực tiếp/bưu điện theo địa chỉ tiếp nhận báo giá hoặc qua email.

7. Thông tin liên hệ:

Người nhận: Phòng Thương mại – NMĐ Sông Hậu 1.

Địa chỉ: ấp Phú Xuân, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Email: giangtth@pvpqb.vn; hanhbx@pvpqb.vn; khuyenbtk@pvpqb.vn

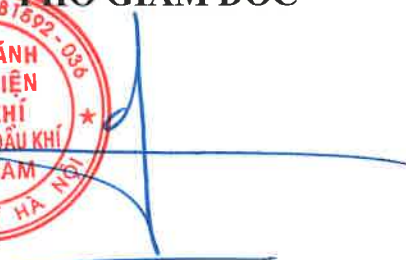
NMNĐ Sông Hậu 1 cảm ơn sự hợp tác của Quý Công ty./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- GĐ nhà máy (để b/c);
- Phòng: KTATMT;
- Lưu VT, TM (B.T.K.K).

**TL. GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH PĐDK
KT. GIÁM ĐỐC NMNĐ SÔNG HẬU 1
PHÓ GIÁM ĐỐC**




Nguyễn Văn Chính

PHỤ LỤC: DANH MỤC VẬT TƯ THAY THẾ
GT2025-SCĐK-16- Mua sắm VTTT phần Cơ nhiệt Máy nghiền

Đính kèm Công văn số...123...../NMDSH1-TM, ngày 24.../01/2025 của NMND Sông Hậu I

STT	Tên vật tư/mô tả	Thông số kỹ thuật	Nhà Sản xuất	Mã vị trí/vị trí lắp	Số lượng mua sắm	Đơn vị	Ghi chú
	Coal Pulverizer System						
	Coal Pulverizer	LM 28.3D	LOESCHE				
	MILL STAND: CPL						
1	Expansion Joint (Non metallic)	Ø273x160		No: 52	30	EA	
2	Expansion Joint (Non metallic)	Ø219x160		No: 53	60	EA	
3	Expansion Joint (Non metallic)	Ø102x140		No: 54	120	EA	
	MILL BODY; CPL		LOESCHE				
4	ARMOUR PIECE	60 x 163 x 770		No: 6	30	EA	
5	SEALING CHANNEL	45 x 85 x 760		No: 7	30	SET	
6	COVER PLATE	L90 x 90 x 7t - 470L		No: 8	30	EA	
7	COVER PLATE	L90 x 90 x 7t - 470L		No: 9	30	EA	
8	COVER PLATE	L90 x 90 x 7t - 432L		No: 10	30	EA	
9	COVER PLATE	L90 x 90 x 7t - 432L		No: 11	30	EA	
10	HEX. SCREW	M20 - 55L		No: 24	180	EA	
11	HEX. SCREW	M16 - 50L		No: 26	240	EA	
12	HEX. SCREW	M16 - 35L		No: 27	240	EA	
	LINNING; CPL		LOESCHE				
13	HARDFACING PLATE	13t x 254 x 900 (BASE 8mm/HARD LAYER 5mm)		No: 1	240	EA	

STT	Tên vật tư/mô tả	Thông số kỹ thuật	Nhà Sản xuất	Mã vị trí/vị trí lắp	Số lượng mua sắm	Đơn vị	Ghi chú
	ROCKER ARM; CPL		LOESCHE				
32	HOOD	450 x 750 x 790		No: 4	30	SET	
33	ARMOUR PLATE	60 x 292 x 875		No: 18	30	SET	
34	ARMOUR PLATE	60 x 292 x 875		No: 19	30	SET	
35	ARMOUR PLATE	160 x 235 x 800		No: 20	30	SET	
36	ARMOUR PLATE	124 x 170 x 690		No: 21	30	EA	
37	ARMOUR PLATE	82 x 150 x 690		No: 22	30	EA	
38	CSK. SCREW	M16 - 35L		No: 54	300	EA	
39	HEX. SCREW	M16 - 50L		No: 47	120	EA	
40	HEX. SCREW	M16 - 45L		No: 48	480	EA	
41	HEX. BOLT	M20 - 100L		No: 45	180	EA	
42	CAP SCREW	M16 - 55L		No: 53	180	EA	
	SPRING ASSEMBLY; CPL		LOESCHE				
43	COUPLING	DFC06L-M10 WITH PROGRESSI.RING		No: 68	30	EA	
44	BUTTON HEAD LUBRICATING NIPPLE	AM 10 x 1		No: 69	30	EA	
	Cylinder spring	F280/140x210	RUHFUS				

STT	Tên vật tư/mô tả	Thông số kỹ thuật	Nhà Sản xuất	Mã vị trí/vị trí lắp	Số lượng mua sắm	Đơn vị	Ghi chú
45	Sealing set cpl.			No: 40	30	Set	
46	O-seal	D 75x5		No: 50	120	PC	
	Hydraulic System						
47	COUPLING	NJ-045	NARA	No: 03	10	PC	
	Lubrication System						
48	JAW COUPLING	NJ-055	NARA	No: 19	10	PC	
	Mill Reject Handling System						
49	INSERT SEAL	200NB (MB2840D) Material: SILICON	MACAWBER	No: 02	10	PC	
50	RUPTURE DISC	Material: 304. TEF.304 SIZE: 300x300mm TYPE: EXP/DV-S	BS&B	No: 41	6	PC	

Yêu cầu khác:

- Nhà cung cấp chào giá hàng hóa ghi rõ NSX và xuất xứ hàng hóa để Nhà máy xem xét;
- Địa điểm giao hàng: Kho vật tư, Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1, ấp Phú Xuân, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang;
- Chất lượng hàng hóa:
- + Hàng hóa phải đảm bảo mới 100%, chưa qua sử dụng, sản xuất từ năm 2023 trở lại đây;
- Chứng từ kèm theo hàng hóa:

STT	Tên vật tư/mô tả	Thông số kỹ thuật	Nhà Sản xuất	Mã vị trí/vị trí lắp	Số lượng mua sắm	Đơn vị	Ghi chú
-----	------------------	-------------------	--------------	----------------------	------------------	--------	---------

- + Hàng hóa phải có đầy đủ CO, CQ (bản gốc hoặc bản photo công chứng) do cơ quan có thẩm quyền cấp/tài liệu có tính chất tương tự;
- + Bảo hành theo tiêu chuẩn NSX: tối thiểu 12 tháng kể từ ngày bàn giao, nghiệm thu hàng hóa đưa vào sử dụng.
- + Tài liệu của nhà sản xuất hàng hóa.
- + Nhà cung cấp được tạm ứng 10% giá trị hàng hóa trước thuế trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực. Giá trị tạm ứng này sẽ được thu hồi dần qua các đợt thanh toán và phải bảo đảm thu hồi hết khi giá trị thanh toán đạt 80% giá trị hợp đồng, tỷ lệ thu hồi tạm ứng từng đợt thanh toán là 12,5% giá trị thanh toán trước thuế của từng đợt.
- + Nhà cung cấp sẽ được thanh toán 95% giá trị khối lượng công việc hoàn thành theo từng đợt giao hàng (sau khi trừ giá trị thu hồi tạm ứng, giá trị phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại (nếu có)). 05% giá trị giữ lại sẽ được hoàn trả cho Nhà cung cấp khi kết thúc thời hạn bảo hành và Hai Bên ký biên bản quyết toán Hợp đồng. Nhà cung cấp có thể thay thế tiền giữ lại bằng thư bảo lãnh của ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam theo mẫu được Chủ đầu tư chấp nhận với số tiền tương đương giá trị giữ lại.

